

Số: 04

Ngày 03/02/2025

Bản tin hàng tuần
ra ngày thứ Hai

VĂN BẢN PHÁP LUẬT MỚI

Bản tin Văn bản pháp luật mới số 04 có các nội dung đáng chú ý sau:

- Luật Địa chất và Khoáng sản: nghiêm cấm kinh doanh khoáng sản không có nguồn gốc hợp pháp.
- Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ quy định Nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh phải bảo đảm các điều kiện an toàn về phòng cháy.
- Thông tư 1/2025/TT-BNV quy định tiền lương tháng hiện hưởng đối với người hưởng lương theo bảng lương do Nhà nước quy định gồm có: Mức tiền lương theo ngạch, bậc, chức vụ, chức danh, chức danh nghề nghiệp và các khoản tiền phụ cấp lương.
- Văn bản trên bàn soạn thảo: Xin giới thiệu các chính sách mới tại Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo hiểm y tế; Nghị định quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Dữ liệu.

Trân trọng giới thiệu cùng các đơn vị.

VĂN BẢN CỦA QUỐC HỘI

1. NGHIÊM CẤM KINH DOANH KHOÁNG SẢN KHÔNG CÓ NGUỒN GỐC HỢP PHÁP

Ngày 29/11/2024, Quốc hội ban hành Luật Địa chất và khoáng sản, số 54/2024/QH15, có hiệu lực kể từ ngày 01/07/2025 quy định: Nghiêm cấm kinh doanh khoáng sản không có nguồn gốc hợp pháp. Luật quy định nghiêm cấm: Lợi dụng điều tra cơ bản địa chất, điều tra địa chất về khoáng sản, hoạt động khoáng sản để xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân, cộng đồng dân cư; lợi dụng điều tra cơ bản địa chất, điều tra địa chất về khoáng sản, thăm dò khoáng sản để khai thác tài nguyên địa chất, khoáng sản; thực hiện điều tra cơ bản địa chất, điều tra địa chất về khoáng sản, hoạt động khoáng sản khi chưa được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền phê duyệt, cấp giấy phép hoặc chấp thuận bằng văn bản; cản trở trái pháp luật công tác điều tra cơ bản địa chất, điều tra địa chất về khoáng sản, hoạt động khoáng sản; cố ý hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng mẫu vật địa chất, khoáng sản có giá trị, quý hiếm.

Điều tra cơ bản địa chất gồm các nội dung sau: Điều tra, xác lập quy luật phân bố, dự báo các cấu trúc có triển vọng tài nguyên địa chất để lập bản đồ địa chất quốc gia các tỷ lệ đến 1:50.000; điều tra, lập bản đồ địa chất chuyên đề tỷ lệ lớn hơn 1:50.000 theo các chuyên đề và theo yêu cầu quản lý; điều tra, khoanh định, lập bản đồ các khu vực di chỉ địa chất, di sản địa chất, tài nguyên

vị thế; điều tra địa chất môi trường, tai biến địa chất; điều tra địa chất công trình, địa chất đô thị; điều tra điều kiện địa chất khác.

Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản nhóm I, nhóm II; giấy phép khai thác khoáng sản nhóm I, nhóm II. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản nhóm III, giấy phép khai thác khoáng sản nhóm III; giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV; giấy phép thăm dò khoáng sản nhóm I, nhóm II và giấy phép khai thác khoáng sản nhóm I, nhóm II tại khu vực có khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường khoanh định và công bố.

Tổ chức, cá nhân đã được cấp giấy phép thăm dò khoáng sản chỉ được chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản khi đã thực hiện được ít nhất 50% dự toán của đề án thăm dò khoáng sản. Tổ chức, cá nhân nhận chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản phải có đủ điều kiện để được cấp giấy phép thăm dò khoáng sản theo quy định của Luật này. Việc chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản phải được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền quy định tại Điều 108 của Luật này cấp giấy phép thăm dò khoáng sản cho tổ chức, cá nhân nhận chuyển nhượng. Thời hạn thăm dò khoáng sản là thời gian còn lại của giấy phép thăm dò khoáng sản đã cấp.

Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/07/2025.

2. ĐIỀU KIỆN AN TOÀN PHÒNG CHÁY CỦA NHÀ Ở KẾT HỢP SẢN XUẤT, KINH DOANH TỪ NGÀY 01/7/2025

Ngày 29/11/2024, Quốc hội thông qua Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ số 55/2024/QH15, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2025.

Theo đó, nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh phải bảo đảm các điều kiện an toàn về phòng cháy sau: Lắp đặt, sử dụng thiết bị điện bảo đảm điều kiện an toàn về phòng cháy; bố trí bếp đun nấu, nơi thờ cúng, đốt vàng mã bảo đảm an toàn; không để vật, chất dễ cháy, nổ gần nguồn lửa, nguồn nhiệt; có phương tiện phòng cháy, chữa cháy phù hợp với khả năng, điều kiện thực tế để sẵn sàng chữa cháy, thoát nạn; bố trí, duy trì lối thoát nạn, lối ra khẩn cấp hoặc lối đi bảo đảm việc thoát nạn; có biển cấm, biển báo, biển chỉ dẫn theo quy định; khu vực sản xuất, kinh doanh hàng hóa có nguy cơ cháy, nổ phải có giải pháp ngăn cách hoặc ngăn cháy với khu vực để ở...

Người được huy động, người tham gia phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ bị tai nạn, bị thương/chết, được hưởng chế độ như sau: Người đã tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và đủ điều kiện hưởng bảo hiểm thì được chi trả chế độ từ quỹ bảo hiểm theo quy định của pháp luật; người chưa tham gia bảo hiểm y tế mà bị tai nạn, bị thương thì được hỗ trợ thanh toán

chi phí khám bệnh, chữa bệnh; trường hợp chưa tham gia bảo hiểm xã hội nếu bị tai nạn làm suy giảm khả năng lao động theo kết luận của Hội đồng giám định y khoa thì được xét trợ cấp tùy theo mức độ suy giảm khả năng lao động; nếu chết thì thân

nhân được hưởng chế độ tiền tuất, tiền mai táng phí; người bị thương, chết khi thực hiện nhiệm vụ thì được xem xét hưởng chế độ, chính sách như thương binh hoặc được xem xét để công nhận là liệt sĩ và hưởng các quyền theo quy định của pháp luật về ưu đãi người có công với cách mạng.

Hoạt động khoa học và công nghệ trong phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ bao gồm nghiên cứu cơ bản, nghiên cứu ứng dụng, phát triển công nghệ, ứng dụng công nghệ số, triển khai thực nghiệm, sản xuất thử nghiệm, chuyển giao công nghệ và các hoạt động dịch vụ khoa học và công nghệ nhằm nâng cao chất lượng công tác phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ theo quy định của pháp luật.

Ưu tiên kết hợp, ứng dụng kết quả đề tài, nhiệm vụ nghiên cứu trong nước thuộc lĩnh vực phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ vào đầu tư sản xuất, phát triển công nghệ, phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.

Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/07/2025.

VĂN BẢN CỦA CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

3. ĐIỀU KIỆN KINH DOANH DỊCH VỤ KIỂM ĐỊNH XE CƠ GIỚI

Ngày 26/12/2024, Chính phủ ban hành Nghị định 166/2024/NĐ-CP quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ kiểm định xe cơ giới; tổ chức, hoạt động của cơ sở đăng kiểm; niên hạn sử dụng của xe cơ giới.

Niên hạn sử dụng của xe cơ giới: Hai mươi lăm (25) năm tính từ năm sản xuất đối với xe ô tô chở hàng (xe ô tô tải), xe ô tô chở hàng chuyên dùng (xe ô tô tải chuyên dùng); hai mươi (20) năm tính từ năm sản xuất đối với xe ô tô chở người có số người cho phép chở từ 09 người trở lên (không kể người lái xe), xe ô tô chở trẻ em mầm non, xe ô tô chở học sinh, xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ; mười lăm (15) năm tính từ năm sản xuất đối với xe chở người bốn bánh có gắn động cơ.

Diện tích tối thiểu cơ sở đăng kiểm xe cơ giới được quy định như sau: Đối với cơ sở đăng kiểm xe cơ giới chỉ có một dây chuyền kiểm định loại I, 1.250 m²; đối với cơ sở đăng kiểm xe cơ giới chỉ có một dây chuyền kiểm định loại II, 1.500 m²; đối với cơ sở đăng kiểm xe cơ giới có hai dây chuyền kiểm định 2.500 m²; đối với cơ sở đăng kiểm xe cơ giới có từ 03 dây chuyền kiểm định trở lên thì diện tích cho mỗi dây chuyền tăng thêm tương ứng tính từ dây chuyền thứ 3 trở lên 625 m².

Tạm đình chỉ hoạt động kiểm định 01 tháng khi cơ sở đăng kiểm vi phạm một trong các trường hợp sau đây: Không cung cấp thông tin lưu trữ hồ sơ phương tiện tại cơ sở đăng

kiểm cho các cơ sở đăng kiểm khác trong hoạt động kiểm định khi có đề nghị; cung cấp tài khoản đăng nhập để đăng tải thông tin cảnh báo đối với xe cơ giới, xe máy chuyên dùng trên phần mềm sử dụng trong hoạt động kiểm định cho người không do cơ sở đăng kiểm phân công quản lý, sử dụng; không thực hiện việc thông báo thu hồi giấy chứng nhận kiểm định, tem kiểm định đã cấp sai; tự ý sửa chữa, tẩy xóa, xóa bỏ phiếu lập hồ sơ phương tiện, phiếu kết quả kiểm định phương tiện.

Nghị định này có hiệu lực từ ngày 01/01/2025.

4. SỬA ĐỔI QUY ĐỊNH VỀ TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHẦN VỐN NHÀ NƯỚC TẠI DOANH NGHIỆP

Ngày 26/12/2024, Chính phủ ban hành Nghị định 167/2024/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản doanh nghiệp đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 32/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ và Nghị định 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020 của Chính phủ. Cụ thể như sau:

Người đại diện phần vốn Nhà nước tại doanh nghiệp có cổ phần, vốn góp của Nhà nước, phải xin ý kiến của cơ quan đại diện chủ sở hữu về phương án phân phối lợi nhuận sau thuế hàng năm của doanh nghiệp mà mình làm đại diện vốn đề tham gia ý kiến, biểu quyết và quyết định tại Đại hội đồng cổ đông, cuộc

hợp Hội đồng thành viên theo quy định.

Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế hàng năm tại doanh nghiệp có cổ phần, vốn góp của Nhà nước (trừ tổ chức tín dụng là ngân hàng thương mại cổ phần có vốn Nhà nước) phải đảm bảo thực hiện theo các nguyên tắc sau: Đối với doanh nghiệp có cổ phần, vốn góp mà Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần có quyền biểu quyết, phương án chia cổ tức, lợi nhuận sau thuế hàng năm được phân phối theo thứ tự: Chia lãi cho các bên góp vốn liên kết theo quy định của hợp đồng kinh tế đã ký kết (nếu có); Bù đắp khoản lỗ của các năm trước đã hết thời hạn được trừ vào lợi nhuận trước thuế theo quy định; đối với doanh nghiệp có cổ phần, vốn góp mà Nhà nước nắm giữ từ 36% đến 50% vốn điều lệ, sau khi có ý kiến của cơ quan tài chính cùng cấp, cơ quan đại diện chủ sở hữu có trách nhiệm chỉ đạo người đại diện phần vốn Nhà nước tại doanh nghiệp tham gia ý kiến, biểu quyết và quyết định tại Đại hội đồng cổ đông, cuộc họp Hội đồng thành viên phương án phân phối lợi nhuận sau thuế hàng năm theo thứ tự như doanh nghiệp có cổ phần, vốn góp mà Nhà nước giữ từ 50% vốn điều lệ trở lên; đối với doanh nghiệp có cổ phần, vốn góp mà Nhà nước nắm giữ dưới 36% vốn điều lệ, căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm, cơ quan đại diện chủ sở hữu có trách nhiệm chỉ đạo người đại diện phần vốn Nhà nước tại doanh nghiệp tham gia ý kiến, biểu quyết và quyết định tại Đại hội đồng cổ đông, cuộc họp Hội đồng thành viên phương án phân

phối lợi nhuận sau thuế hàng năm cho phù hợp.

Đối với tổ chức tín dụng là ngân hàng thương mại cổ phần có vốn Nhà nước, việc phân phối lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp thực hiện theo quy định tại Nghị định số 93/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 về chế độ tài chính đối với tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả đầu tư vốn Nhà nước tại tổ chức tín dụng do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và tổ chức tín dụng có vốn Nhà nước và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế.

Định kỳ trong thời gian tối đa 15 ngày kể từ ngày kết thúc mỗi quý và 30 ngày kể từ ngày kết thúc năm và đột xuất theo yêu cầu của cơ quan đại diện chủ sở hữu và cơ quan tài chính cùng cấp, người đại diện phần vốn Nhà nước báo cáo tình hình sản xuất, kinh doanh, tình hình tài chính và kiến nghị giải pháp đối với doanh nghiệp mà mình được cử làm đại diện vốn Nhà nước.

Nghị định này có hiệu lực từ ngày 26/12/2024.

5. QUY ĐỊNH CHI TIẾT VỀ TỔ CHỨC CHÍNH QUYỀN ĐÔ THỊ TẠI THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG TỪ 01/01/2025

Ngày 27/12/2024, Chính phủ đã ban hành Nghị định 170/2024/NĐ-CP quy định chi tiết về tổ chức chính quyền đô thị tại thành phố Đà Nẵng.

Cơ cấu tổ chức, nguyên tắc hoạt động của ủy ban nhân dân quận: Cơ cấu tổ chức của ủy ban nhân dân quận được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Nghị quyết

136/2024/QH15. Ủy ban nhân dân quận làm việc theo chế độ thủ trưởng; bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ. Chủ tịch ủy ban nhân dân quận quyết định những nội dung thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của ủy ban nhân dân quận, Chủ tịch ủy ban nhân dân quận và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

Nhiệm vụ, quyền hạn của ủy ban nhân dân quận quy định tại các điểm b, c, đ, e, g, l, m khoản 3 Điều 7 Nghị quyết 136/2024/QH15 (trừ nhiệm vụ đình chỉ việc thi hành, bãi bỏ một phần hoặc toàn bộ văn bản trái pháp luật của cơ quan chuyên môn thuộc ủy ban nhân dân quận và văn bản trái pháp luật của ủy ban nhân dân phường) phải được thảo luận tập thể trước khi Chủ tịch ủy ban nhân dân quận quyết định. Công chức của quận làm việc theo Quy chế làm việc của ủy ban nhân dân quận, bảo đảm tuân thủ các quy định của pháp luật.

Hoạt động của ủy ban nhân dân quận phải đáp ứng sự hài lòng của người dân, tuân thủ trình tự, thủ tục, đúng thẩm quyền được giao, theo đúng quy định của pháp luật và Quy chế làm việc của ủy ban nhân dân quận. Đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng dịch vụ công trực tuyến vào giải quyết thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức tại quận và theo đúng quy định pháp luật.

Cơ cấu tổ chức, nguyên tắc hoạt động của ủy ban nhân dân phường: Cơ cấu tổ chức của ủy ban nhân dân phường được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 8 Nghị quyết 136/2024/QH15; các công chức khác của ủy ban nhân dân phường, gồm:

Văn phòng – thống kê; Địa chính – xây dựng – đô thị và môi trường; Tài chính – kế toán; Tư pháp – hộ tịch; Văn hóa – xã hội.

Ủy ban nhân dân phường làm việc theo chế độ thủ trưởng, bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ. Chủ tịch ủy ban nhân dân phường quyết định những nội dung thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của ủy ban nhân dân phường, Chủ tịch ủy ban nhân dân phường và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

Trường hợp khuyết Chủ tịch ủy ban nhân dân phường thì Chủ tịch ủy ban nhân dân quận quyết định giao quyền Chủ tịch ủy ban nhân dân phường cho đến khi có quyết định bổ nhiệm Chủ tịch ủy ban nhân dân phường.

Số lượng cán bộ, công chức làm việc tại phường, xã: Cán bộ, công chức làm việc tại phường, xã thuộc biên chế cán bộ, công chức quận, huyện thuộc thành phố; do ủy ban nhân dân quận, huyện quản lý, sử dụng; số lượng cán bộ, công chức làm việc tại phường, xã thực hiện theo quy định của Chính phủ về số lượng cán bộ, công chức cấp xã.

Nghị định có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2025.

6. QUY ĐỊNH VỀ YÊU CẦU ĐỐI VỚI CÔNG ĐẤU GIÁ TÀI SẢN QUỐC GIA, TRANG THÔNG TIN ĐẤU GIÁ TRỰC TUYẾN

Ngày 27/12/2024, Chính phủ đã ban hành Nghị định 172/2024/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ

sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15.

Yêu cầu đối với Cổng Đấu giá tài sản quốc gia, trang thông tin đấu giá trực tuyến gồm có: Công khai, minh bạch, không hạn chế truy cập và tiếp cận thông tin; thời gian trên Cổng Đấu giá tài sản quốc gia, trang thông tin đấu giá trực tuyến là thời gian thực và thời gian chuẩn theo tiêu chuẩn quốc tế (GMT) trong đấu giá trực tuyến; hoạt động ổn định, liên tục và phải đảm bảo an toàn hệ thống thông tin; bảo đảm an toàn, bảo mật thông tin của người tham gia đấu giá, tài khoản truy cập; đáp ứng các yêu cầu về hạ tầng kỹ thuật, tiêu chuẩn công nghệ thông tin để kết nối, tích hợp và chia sẻ dữ liệu thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu; đáp ứng yêu cầu về hạ tầng kỹ thuật, cơ sở vật chất và đội ngũ nhân sự cần thiết cho việc vận hành Cổng Đấu giá tài sản quốc gia, trang thông tin đấu giá trực tuyến.

Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản, Hội đồng đấu giá tài sản, tổ chức mà Nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thành lập để xử lý nợ xấu của tổ chức tín dụng thông báo kết quả đấu giá cho người trúng đấu giá ngay sau khi cuộc đấu giá kết thúc. Theo đó, thông báo phải ghi rõ các thông tin về tài sản đấu giá, thời điểm bắt đầu và kết thúc việc trả giá, thời điểm hệ thống đấu giá trực tuyến ghi nhận mã số trúng đấu giá, giá khởi điểm của tài sản đấu giá, giá trúng đấu giá.

Biên bản đấu giá trực tuyến phải được lập tại thời điểm kết thúc phiên đấu giá và phải ghi nhận thời điểm

bắt đầu tiến hành phiên đấu giá, thời điểm bắt đầu trả giá, kết thúc việc trả giá, số người tham gia đấu giá, giá trúng đấu giá, người trúng đấu giá. Nhật ký của phiên đấu giá được hệ thống đấu giá trực tuyến ghi nhận phải được trích xuất, có xác nhận của tổ chức vận hành Cổng Đấu giá tài sản quốc gia.

Nghị định này có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2025.

7. MỨC XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC KINH DOANH BẢO HIỂM

Ngày 30/12/2024, Chính phủ ban hành Nghị định 174/2024/NĐ-CP quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm.

Hành vi thông đồng với người thụ hưởng quyền lợi bảo hiểm để giải quyết bồi thường bảo hiểm, trả tiền bảo hiểm trái pháp luật; hành vi giả mạo tài liệu, cố ý làm sai lệch thông tin để từ chối bồi thường, trả tiền bảo hiểm khi sự kiện bảo hiểm đã xảy ra; hành vi giả mạo tài liệu, cố ý làm sai lệch thông tin trong hồ sơ yêu cầu bồi thường, trả tiền bảo hiểm; hành vi tự gây thiệt hại về tài sản, sức khỏe của mình để hưởng quyền lợi bảo hiểm trừ trường hợp luật quy định khác mà chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự bị phạt tiền như sau: Phạt tiền từ 20 triệu đồng đến 40 triệu đồng đối với một trong các hành vi vi phạm mà số tiền chiếm đoạt dưới 10 triệu đồng hoặc gây thiệt hại dưới 20 triệu đồng; phạt tiền từ 40 triệu đồng đến 60 triệu đồng đối với một trong các hành vi vi phạm mà số tiền chiếm đoạt từ 10 triệu đồng đến dưới 15 triệu đồng

hoặc gây thiệt hại từ 20 triệu đồng đến dưới 30 triệu đồng; phạt tiền từ 80 triệu đồng đến 100 triệu đồng đối với một trong các hành vi vi phạm mà số tiền chiếm đoạt từ 15 triệu đồng đến dưới 20 triệu đồng hoặc gây thiệt hại từ 30 triệu đồng đến dưới 50 triệu đồng.

Phạt tiền từ 20 triệu đồng đến 40 triệu đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau: Không thỏa thuận bằng văn bản với khách hàng khi thực hiện cung cấp dịch vụ môi giới bảo hiểm hoặc có thỏa thuận bằng văn bản nhưng thỏa thuận

không nêu rõ nội dung hoạt động môi giới bảo hiểm, thời hạn thỏa thuận, quyền và nghĩa vụ của mỗi bên theo quy định của pháp luật; ngăn cản bên mua bảo hiểm, người được bảo hiểm cung cấp các thông tin liên quan đến hợp đồng bảo hiểm hoặc xúi giục bên mua bảo hiểm, người được bảo hiểm không kê khai các chi tiết liên quan đến hợp đồng bảo hiểm.

Nghị định này có hiệu lực từ ngày 15/02/2025.

VĂN BẢN CỦA BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

8. CÁC NỘI DUNG TẬP SỰ HÀNH NGHỀ ĐẤU GIÁ

Ngày 31/12/2024, Bộ Tư pháp ban hành Thông tư 19/2024/TT-BTP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15.

Cách xử lý khi người tập sự thay đổi nơi tập sự hành nghề đấu giá: Người tập sự đổi nơi tập sự sang tổ chức hành nghề đấu giá tài sản khác có trụ sở trong cùng một tỉnh, thành phố: Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản nơi người tập sự chuyển đến thông báo cho Sở Tư pháp nơi tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có trụ sở, kèm theo văn bản xác nhận của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đã nhận tập sự để Sở Tư pháp điều chỉnh thông tin của người tập sự trong danh sách người tập sự hành nghề đấu giá; người tập sự thay đổi nơi tập sự sang tổ chức hành nghề

đấu giá tài sản có trụ sở tại tỉnh, thành phố khác: Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản nơi người tập sự chuyển đến thông báo cho Sở Tư pháp nơi tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có trụ sở, kèm theo văn bản xác nhận của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đã nhận tập sự để Sở Tư pháp xóa tên người tập sự khỏi danh sách người tập sự của Sở Tư pháp.

04 nội dung tập sự hành nghề đấu giá bao gồm: Kỹ năng soạn thảo hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản; kỹ năng kiểm tra thông tin về quyền được bán tài sản đối với tài sản đấu giá; kỹ năng xây dựng Quy chế cuộc đấu giá, niêm yết, thông báo công khai việc đấu giá và các văn bản khác liên quan đến việc hành nghề đấu giá tài sản; kỹ năng điều hành cuộc đấu giá theo các hình thức đấu giá, phương thức đấu giá; các kỹ năng và công việc khác liên quan đến việc hành nghề đấu giá tài sản do đấu giá viên hướng dẫn phân công.

Các giấy tờ xác nhận việc thực hiện nghĩa vụ tham gia bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ bao gồm: Giấy chứng nhận tham gia bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ do tổ chức thực hiện bồi dưỡng; tạp chí, sách, giáo trình là bài nghiên cứu pháp luật đấu giá tài sản và pháp luật có liên quan đến đấu giá tài sản đã được đăng hoặc xuất bản.

Văn bản xác nhận hoặc giấy tờ chứng nhận đã tham gia các hoạt động: Giảng dạy về đấu giá tài sản tại Học viện Tư pháp; giảng bài tại lớp bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ do tổ chức quy định; tham gia các khóa bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ về đấu giá tài sản ở nước ngoài; báo cáo viên trong các chương trình tập huấn, hội thảo, tọa đàm về các nội dung bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ của đấu giá viên do Học viện Tư pháp, Cục Bổ trợ tư pháp, Sở Tư pháp tổ chức

Thông tư có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2025.

9. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHẾ ĐỘ VỚI CÁN BỘ, CÔNG CHỨC TRONG SẮP XẾP BỘ MÁY

Ngày 17/01/2025, Bộ Nội vụ đã ban hành Thông tư 1/2025/TT-BNV hướng dẫn thực hiện chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị. Thời điểm quyết định sắp xếp tổ chức bộ máy của cấp có thẩm quyền là thời điểm có hiệu lực của văn bản do cơ quan có thẩm quyền của Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội ban hành về sắp

xếp tổ chức bộ máy, sắp xếp đơn vị hành chính. Trong thời hạn 12 tháng tính từ thời điểm quy định trên, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động được cơ quan có thẩm quyền quyết định cho nghỉ việc (nghỉ hưu trước tuổi hoặc nghỉ thôi việc) thì được tính hưởng chính sách, chế độ theo quy định của 12 tháng đầu tiên. Sau thời hạn quy định tại điểm a khoản này thì được tính hưởng chính sách, chế độ theo quy định của tháng thứ 13 trở đi.

Tiền lương tháng hiện hưởng đối với người hưởng lương theo bảng lương do Nhà nước quy định gồm có: Mức tiền lương theo ngạch, bậc, chức vụ, chức danh, chức danh nghề nghiệp và các khoản tiền phụ cấp lương (gồm: Phụ cấp chức vụ lãnh đạo; phụ cấp thâm niên vượt khung; phụ cấp thâm niên nghề; phụ cấp ưu đãi theo nghề; phụ cấp trách nhiệm theo nghề; phụ cấp công vụ; phụ cấp công tác đảng, đoàn thể chính trị - xã hội, nếu có).

Đối với trường hợp có tuổi đời còn từ đủ 02 năm đến đủ 05 năm đến tuổi nghỉ hưu quy định tại điểm a và điểm c khoản 2 Điều 7 Nghị định số 178/2024/NĐ-CP, được hưởng 03 khoản trợ cấp sau: Trợ cấp hưu trí một lần cho số tháng nghỉ sớm; trợ cấp cho số năm nghỉ hưu sớm: Cứ mỗi năm nghỉ sớm (đủ 12 tháng) được hưởng 05 tháng tiền lương hiện hưởng; trợ cấp theo thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc.

Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 17/01/2025.

VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

1. ĐỀ XUẤT QUY ĐỊNH MỚI MỨC ĐÓNG BẢO HIỂM Y TẾ

Bộ Y tế đang lấy ý kiến đối với dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo hiểm y tế.

Dự thảo đề xuất mức đóng do người sử dụng lao động và người lao động cùng đóng hoặc do người sử dụng lao động đóng; mức đóng do cơ quan bảo hiểm xã hội đóng; mức đóng do ngân sách nhà nước đóng và hỗ trợ mức đóng; mức đóng hằng tháng của đối tượng quy định tại khoản 5 Điều 12 của Luật Bảo hiểm y tế; mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước.

Đối với mức đóng do người sử dụng lao động và người lao động cùng đóng hoặc do người sử dụng lao động đóng được đề xuất mức đóng hằng tháng bằng 4,5% tiền lương tháng, trong đó người sử dụng lao động đóng hai phần ba và người lao động đóng một phần ba áp dụng với các đối tượng sau: Người lao động làm việc theo hợp đồng lao động không xác định thời hạn, hợp đồng lao động xác định thời hạn có thời hạn từ đủ 01 tháng trở lên, kể cả trường hợp người lao động và người sử dụng lao động thỏa thuận bằng tên gọi khác nhưng có nội dung thể hiện về việc làm có trả công, tiền lương và sự quản lý, điều hành, giám sát của một bên; người quản lý doanh nghiệp, kiểm soát viên, người đại diện phần vốn nhà nước, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật; thành

viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Giám đốc, thành viên Ban kiểm soát hoặc kiểm soát viên và các chức danh quản lý khác được bầu của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo quy định của Luật Hợp tác xã có hưởng tiền lương; Người lao động là công dân nước ngoài làm việc tại Việt Nam khi làm việc theo hợp đồng lao động xác định thời hạn có thời hạn từ đủ 12 tháng trở lên với người sử dụng lao động tại Việt Nam, trừ trường hợp là người di chuyển trong nội bộ doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam hoặc tại thời điểm giao kết hợp đồng lao động đã đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định tại khoản 2 Điều 169 của Bộ luật Lao động hoặc điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên có quy định khác; Người lao động làm việc theo hợp đồng lao động không xác định thời hạn, hợp đồng lao động xác định thời hạn có thời hạn từ đủ 01 tháng trở lên, kể cả trường hợp người lao động và người sử dụng lao động thỏa thuận bằng tên gọi khác nhưng có nội dung thể hiện về việc làm có trả công, tiền lương và sự quản lý, điều hành, giám sát của một bên, thỏa thuận với người sử dụng lao động làm việc không trọn thời gian, có tiền lương trong tháng bằng hoặc cao hơn tiền lương làm căn cứ đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc thấp nhất theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội; Cán bộ, công chức, viên chức.

Mức đóng hằng tháng của người quản lý doanh nghiệp, kiểm soát viên, người đại diện phần vốn nhà nước, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật; thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Giám đốc, thành viên Ban kiểm soát hoặc kiểm soát viên và các chức danh quản lý khác được bầu của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo quy định của Luật Hợp tác xã không hưởng tiền lương bằng 4,5% tiền lương tháng làm căn cứ đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc và do đối tượng đóng.

Mức đóng hằng tháng của chủ hộ kinh doanh của hộ kinh doanh có đăng ký kinh doanh thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội bằng 4,5% tiền lương tháng làm căn cứ đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc và do đối tượng đóng...

Đối với mức đóng hằng tháng của người đang hưởng lương hưu, trợ cấp mất sức lao động hằng tháng bằng 4,5% tiền lương hưu hoặc trợ cấp mất sức lao động. Mức đóng hằng tháng của người nghỉ việc hưởng trợ cấp tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp hằng tháng; người nghỉ việc hưởng trợ cấp ốm đau đối với người lao động bị mắc bệnh thuộc danh mục bệnh cần chữa trị dài ngày hoặc người lao động nghỉ việc hưởng chế độ ốm đau từ 14 ngày làm việc trở lên trong tháng theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội; người nghỉ việc hưởng chế độ thai sản từ 14 ngày làm việc trở lên trong tháng theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội và

cán bộ xã, phường, thị trấn đã nghỉ việc đang hưởng trợ cấp bảo hiểm xã hội hằng tháng bằng 4,5% mức lương cơ sở. Mức đóng hằng tháng của người đang hưởng trợ cấp thất nghiệp bằng 4,5% tiền trợ cấp thất nghiệp.

2. ĐỀ XUẤT 04 TIÊU CHÍ XÁC ĐỊNH DỮ LIỆU QUAN TRỌNG

Đề xuất việc xác định dữ liệu quan trọng phải dựa trên mức độ tác động của dữ liệu đến lĩnh vực, nhóm, khu vực cụ thể, có thể tác động quốc phòng, an ninh, đối ngoại, kinh tế vĩ mô, ổn định xã hội, sức khỏe và an toàn cộng đồng (không bao gồm bí mật nhà nước), bao gồm: Ảnh hưởng đến an ninh quốc gia, độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc; bảo vệ Đảng, Nhà nước, Nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa; bảo vệ an ninh chính trị, an ninh trong các lĩnh vực tư tưởng - văn hóa, kinh tế, quốc phòng, đối ngoại, thông tin, xã hội, tài nguyên, môi trường, khoa học và công nghệ; bảo vệ các lợi ích khác của quốc gia; bảo vệ khối đại đoàn kết toàn dân tộc; ảnh hưởng đến kế hoạch phát triển quan hệ với nước ngoài, tổ chức quốc tế hoặc chủ thể khác của pháp luật quốc tế, lợi ích quốc gia và an ninh hợp tác quốc tế và các lĩnh vực khác, dự án lớn ở nước ngoài và các tổ chức nhân sự, sự an toàn của các nguồn năng lượng ở nước ngoài và sự an toàn của các tuyến hàng hải chiến lược; ảnh hưởng đến phát triển kinh tế, kinh tế vĩ mô, huyết mạch kinh tế quốc gia, cơ sở hạ tầng của ngành kinh tế

quan trọng; ảnh hưởng đến tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, tài sản, quyền, lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

Đây là một trong những nội dung được Bộ Công an đề xuất tại dự thảo Nghị định quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Dữ liệu.

Bên cạnh đó, việc xác định dữ liệu cốt lõi phải dựa trên mức độ tác động của dữ liệu đến các lĩnh vực, các nhóm, các khu vực cụ thể, tác động trực tiếp quốc phòng, an ninh, đối ngoại, kinh tế vĩ mô, ổn định xã hội, sức khỏe và an toàn cộng đồng (không bao gồm bí mật nhà nước), bao gồm: Chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về đối nội, đối ngoại; Hoạt động của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và lãnh đạo Đảng, Nhà nước; Chiến lược, đề án về dân tộc, tôn giáo và công tác dân tộc, tôn giáo liên quan đến bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội; chiến lược, kế hoạch, phương án, hoạt động bảo vệ Tổ quốc, phòng thủ đất nước, bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội; chương trình, dự án, đề án đặc biệt quan trọng; tổ chức và hoạt động của lực lượng vũ trang nhân dân, lực lượng cơ yếu; công trình, mục tiêu về quốc phòng, an ninh, cơ yếu; các loại vũ khí, khí tài, phương tiện quyết định khả năng phòng thủ đất nước, bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội; sản phẩm mật mã của cơ yếu; dữ liệu cơ sở và hạ tầng dữ liệu và truyền thông quốc gia để phục vụ quốc phòng, an ninh; chiến lược, kế hoạch, đề án phát triển báo chí, xuất

bản, in, phát hành, bưu chính, viễn thông và Internet, tần số vô tuyến điện, công nghệ dữ liệu, công nghiệp công nghệ dữ liệu, an toàn dữ liệu mạng, điện tử, phát thanh và truyền hình, dữ liệu điện tử, thông tấn, dữ liệu đối ngoại, dữ liệu cơ sở và hạ tầng dữ liệu và truyền thông quốc gia để phục vụ quốc phòng, an ninh; thiết kế kỹ thuật, sơ đồ, số liệu về thiết bị của hệ thống dữ liệu quan trọng về an ninh quốc gia, hệ thống dữ liệu quan trọng quốc gia và hệ thống mạng dữ liệu dùng riêng phục vụ cơ quan, tổ chức của Đảng, Nhà nước; chiến lược, kế hoạch, đề án phát triển quan hệ với nước ngoài, tổ chức quốc tế hoặc chủ thể khác của pháp luật quốc tế; tình hình, phương án, kế hoạch, hoạt động đối ngoại của cơ quan Đảng, Nhà nước; dữ liệu, thỏa thuận được trao đổi, ký kết giữa Việt Nam với nước ngoài, tổ chức quốc tế hoặc chủ thể khác của pháp luật quốc tế; dữ liệu do nước ngoài, tổ chức quốc tế hoặc chủ thể khác của pháp luật quốc tế chuyển giao theo điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên và thỏa thuận quốc tế có liên quan; chiến lược, kế hoạch đầu tư và dự trữ quốc gia bảo đảm quốc phòng, an ninh; đấu thầu phục vụ bảo vệ an ninh quốc gia; dữ liệu về phương án, kế hoạch thu, đổi, phát hành tiền; thiết kế mẫu, chế tạo bản in, khuôn đúc, công nghệ in, đúc tiền và giấy tờ có giá; số lượng, nơi lưu giữ kim loại quý hiếm, đá quý và vật quý hiếm khác của Nhà nước; dữ liệu về quá trình xây dựng quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh, quy hoạch đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt, quy hoạch

đô thị, quy hoạch nông thôn; dữ liệu về quy hoạch hệ thống kho dự trữ quốc gia, quy hoạch hệ thống các công trình quốc phòng, khu quân sự, kho đạn dược, công nghiệp quốc phòng, an ninh; dữ liệu về tài nguyên và môi trường bao gồm tài nguyên nước, môi trường, địa chất, khoáng sản, khí tượng thủy văn, đất đai, biển, hải đảo, đo đạc và bản đồ; dữ liệu về khoa học và công nghệ gồm sáng chế, công nghệ mới phục vụ quốc phòng, an ninh hoặc có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với phát triển kinh tế - xã hội; Dữ liệu về năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân liên quan đến quốc

phòng, an ninh; nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặc biệt, nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia liên quan đến quốc phòng, an ninh; chủng, giống vi sinh vật mới phát hiện liên quan đến sức khỏe, tính mạng con người; mẫu vật, nguồn gen, vùng nuôi trồng dược liệu quý hiếm; quy trình sản xuất dược liệu, thuốc sinh học quý hiếm; dữ liệu, tài liệu, số liệu điều tra về dân số; dữ liệu về thanh tra, kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng...

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

1. Hỏi: Cách xác định thời điểm tính hưởng chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị?

Trả lời: Theo khoản 1 Điều 3 Thông tư số 1/2025/TT-BNV của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành ngày 17/01/2025 quy định thời điểm quyết định sắp xếp tổ chức bộ máy của cấp có thẩm quyền là thời điểm có hiệu lực của văn bản do cơ quan có thẩm quyền của Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội ban hành về sắp xếp tổ chức bộ máy, sắp xếp đơn vị hành chính.

- Trong thời hạn 12 tháng tính từ thời điểm quy định trên, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động được cơ quan có thẩm quyền quyết định cho nghỉ việc (nghỉ hưu trước tuổi hoặc nghỉ thôi việc) thì

được tính hưởng chính sách, chế độ theo quy định của 12 tháng đầu tiên.

- Sau thời hạn quy định tại điểm a khoản này thì được tính hưởng chính sách, chế độ theo quy định của tháng thứ 13 trở đi.

2. Hỏi: Cách xác định tiền lương tháng hiện hưởng để tính chính sách, chế độ khi nghỉ việc đối với người hưởng lương theo bảng lương do nhà nước quy định?

Trả lời: Theo điểm a khoản 2 Điều 3 Thông tư số 1/2025/TT-BNV của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành ngày 17/01/2025 quy định đối với người hưởng lương theo bảng lương do Nhà nước quy định thì tiền lương tháng hiện hưởng bao gồm: Mức tiền lương theo ngạch, bậc, chức vụ, chức danh, chức danh nghề nghiệp và các khoản tiền phụ cấp lương (gồm: Phụ cấp chức vụ lãnh đạo; phụ cấp thâm niên vượt khung; phụ

cấp thâm niên nghề; phụ cấp ưu đãi theo nghề; phụ cấp trách nhiệm theo nghề; phụ cấp công vụ; phụ cấp công tác đảng, đoàn thể chính trị - xã hội, nếu có), cụ thể: Tiền lương tháng hiện hưởng = (Hệ số lương theo ngạch, bậc, chức vụ, chức danh, chức danh nghề nghiệp x Mức lương cơ sở) + (Hệ số phụ cấp chức vụ lãnh đạo (nếu có) x Mức lương cơ sở) + Mức tiền các khoản phụ cấp tính theo lương ngạch, bậc, chức vụ, chức danh, chức danh nghề nghiệp (nếu có). Mức lương cơ sở để tính tiền lương tháng hiện hưởng nêu trên là mức lương cơ sở do Chính phủ quy định tại thời điểm tháng trước liền kề tháng nghỉ việc.

3. Hỏi: *Cách xác định tiền lương tháng hiện hưởng để tính chính sách, chế độ khi nghỉ việc đối với người hưởng lương bằng tiền theo thỏa thuận ghi trong hợp đồng lao động?*

Trả lời: Theo điểm b khoản 2 Điều 3 Thông tư số 1/2025/TT-BNV của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành ngày 17/01/2025 quy định đối với người hưởng mức lương bằng tiền theo thỏa thuận ghi trong hợp đồng lao động thì tiền lương tháng hiện hưởng là mức tiền lương tháng được ghi trong hợp đồng lao động.

4. Hỏi: *Cách tính hưởng chính sách thôi việc đối với viên chức và người lao động trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị?*

Trả lời: Theo Điều 6 Thông tư số 1/2025/TT-BNV của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành ngày 17/01/2025 quy định viên chức và người lao động quy định tại Điều 2 Thông tư này được cơ quan có thẩm quyền

cho nghỉ thôi việc thì được bảo lưu thời gian đóng bảo hiểm xã hội hoặc hưởng bảo hiểm xã hội một lần theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội quy định tại khoản 3 Điều 10 Nghị định số 178/2024/NĐ-CP; đồng thời được hưởng 03 chính sách quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 4 Điều 10 Nghị định số 178/2024/NĐ-CP như sau:

+ Trợ cấp thôi việc đối với người nghỉ thôi việc trong thời hạn 12 tháng đầu tiên:

Mức trợ cấp = Tiền lương tháng hiện hưởng theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Thông tư này x 0,8 x Thời gian để tính trợ cấp thôi việc quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định số 178/2024/NĐ-CP.

+ Trợ cấp thôi việc đối với người nghỉ thôi việc từ tháng thứ 13 trở đi:

Mức trợ cấp = Tiền lương tháng hiện hưởng theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Thông tư này x 0,4 x Thời gian để tính trợ cấp thôi việc quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định số 178/2024/NĐ-CP.

+ Trợ cấp 1,5 tháng tiền lương hiện hưởng cho mỗi năm công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc:

Mức trợ cấp = Tiền lương tháng hiện hưởng theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Thông tư này x 1,5 x Thời gian để tính trợ cấp thôi việc quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định số 178/2024/NĐ-CP.

+ Được hưởng chính sách bảo hiểm thất nghiệp theo hướng dẫn tại Thông tư số 28/2015/TT-BLĐTBXH ngày 31 tháng 7 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện Điều

52 Luật Việc làm và một số điều của Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về bảo hiểm thất nghiệp (đã được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 15/2023/TT-BLĐTBXH ngày 29 tháng 12 năm 2023)./.